

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU ngày 27/10/2025 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025
của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật
đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới**

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (Nghị quyết số 66-NQ/TW); Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW (Nghị quyết số 140/NQ-CP); thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW (Chương trình số 06-CTr/TU), Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung trọng tâm, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Tổ chức thể chế hóa và thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 06-CTr/TU với các mục tiêu sau:

a) Đến năm 2030:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về vai trò của pháp luật trong quản lý xã hội; tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, nhất là cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh đảm bảo dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi gắn với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, góp phần quan trọng đưa tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm của tỉnh từ 10% trở lên và đến năm 2030 tỉnh có nền kinh tế phát triển nhanh, bền vững.

- Đến cuối năm 2025, cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ những “điểm nghẽn” trong hệ thống văn bản QPPL của tỉnh; năm 2026, hoàn thành việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của địa phương, đảm

bảo hành lang pháp lý cho việc vận hành chính quyền địa phương hai cấp, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho các tổ chức, doanh nghiệp phát triển; **năm 2027**, tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi; **năm 2028**, tổng kết thực tiễn, tham gia đóng góp hoàn thiện hệ thống pháp luật của cả nước, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh, đất đai, quy hoạch, cải cách hành chính; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; **năm 2029**, hệ thống văn bản QPPL của tỉnh đáp ứng đạt hiệu quả công cuộc đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và phát triển bền vững; đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra đến năm 2030.

b) Tầm nhìn đến năm 2045:

Có hệ thống văn bản QPPL chất lượng cao, hiện đại, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và sát thực tiễn địa phương; được tổ chức thực hiện nghiêm minh, hiệu quả, nhất quán, để bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; xây dựng nền hành chính phục vụ, pháp quyền xã hội chủ nghĩa, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Văn hóa pháp lý và tinh thần thượng tôn Hiến pháp, pháp luật từng bước trở thành chuẩn mực ứng xử trong xã hội. Chính quyền địa phương vận hành theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh, đóng góp vào mục tiêu phát triển chung của đất nước vào năm 2045.

2. Yêu cầu

Xác định nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU; thực hiện đạt mục tiêu xây dựng hệ thống văn bản QPPL của tỉnh dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán; tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển; huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần thực hiện có hiệu quả mục tiêu chung của tỉnh và của cả nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Để đạt được mục tiêu của Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 06-CTr/TU đề ra, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng trong công tác xây dựng pháp luật, phát huy cao độ tính Đảng trong xây dựng và thi hành pháp luật

a) Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 66-NQ/TW, Chương trình số 06-CTr/TU thông qua việc đa dạng hóa hình thức truyền thông, tổ chức các hội nghị nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 66-NQ/TW theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; thông qua tuyên truyền trên báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; cụ thể hóa các nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng người dân, doanh nghiệp, chính quyền các cấp.

b) Tổ chức thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy đảng đối với việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành pháp luật và tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện công tác này; lãnh đạo mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu, đi đầu trong chấp hành và tuân thủ pháp luật; xem hoạt động tham gia xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; thực hiện kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “*lợi ích nhóm*” trong xây dựng và thi hành pháp luật.

c) Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương mình, đưa vào công tác đánh giá, khen thưởng, sử dụng cán bộ và có chế tài, biện pháp xử lý đối với trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

d) Người đứng đầu các sở, ngành tỉnh chủ động rà soát quy hoạch và kiện toàn cơ cấu lãnh đạo, bảo đảm các cơ quan, đơn vị có ít nhất một lãnh đạo có chuyên môn pháp luật; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo công chức đảm nhận công tác tư pháp, pháp luật để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Chủ tịch UBND các xã, phường chủ động tham mưu cấp ủy địa phương quan tâm phân công cấp ủy viên phụ trách công tác tư pháp.

đ) Tham mưu, đề xuất về cơ chế, giải pháp điều động, luân chuyển cán bộ, công chức của ngành Tư pháp đi cơ sở và các sở, ngành khác để rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ xây dựng pháp luật.

2. Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển

a) Bảo đảm công tác xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng, phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh;

công tác rà soát, đề xuất xây dựng văn bản QPPL và dự thảo văn bản trình UBND tỉnh hoặc tham mưu UBND trình HĐND tỉnh phải đảm bảo thực hiện đúng, đủ trình tự, thủ tục và phải bám sát yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính ổn định, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; phát huy vai trò của đạo đức xã hội, quy tắc nghề nghiệp và cơ chế tự quản cộng đồng trong điều chỉnh các quan hệ xã hội.

b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng, ban hành văn bản QPPL trên tinh thần chủ động, chuyên nghiệp, hiệu quả, gắn với công tác tổng kết, đánh giá thi hành pháp luật và tổ chức các hoạt động khảo sát thực tiễn, đánh giá tác động chính sách, lựa chọn chính sách nhằm nâng cao chất lượng, tính khả thi của chính sách khi được ban hành. Đặc biệt quan tâm rà soát, đề xuất xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo hướng tạo lập môi trường pháp lý thuận lợi, minh bạch, chi phí tuân thủ thấp; tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư, kinh doanh, hành nghề và thủ tục hành chính bất hợp lý; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.

Xây dựng, ban hành văn bản QPPL nhằm cụ thể hóa văn bản pháp luật của Trung ương và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của địa phương về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho các lĩnh vực mới, phi truyền thống (*trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi xanh, khai thác dữ liệu, tài sản mã hóa,...*); qua đó, tạo động lực thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, hình thành các ngành nghề mới phù hợp với điều kiện, đặc thù của địa phương.

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của địa phương về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp của tỉnh. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm để người dân và doanh nghiệp dễ tiếp cận, nắm bắt quản trị rủi ro pháp lý.

c) Thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách, nhất là các chính sách có tác động lớn đến xã hội, người dân, doanh nghiệp tại địa phương; thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng pháp luật, đảm bảo thống nhất, đúng quy định, linh hoạt và phù hợp với thực tiễn.

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các quy định của pháp luật để phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; phát huy dân chủ, coi trọng các nguyên tắc bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân, loại bỏ tư duy “*không quản được thì cấm*” trong xây dựng pháp luật.

d) Huy động mọi nguồn lực và tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước của địa phương, đáp ứng yêu cầu thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị

hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm: “*Địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

3. Tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật

a) Có giải pháp phát huy mạnh mẽ tinh thần phục vụ Nhân dân, tư duy kiến tạo phát triển, hành động vì lợi ích chung của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện nhất quán quan điểm người dân và doanh nghiệp được làm những gì luật không cấm, song song với tập trung tuyên truyền, phổ biến đến người dân những việc không được làm theo từng nhóm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

b) Đảm bảo các kiến nghị sau giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh đối với hoạt động của cơ quan nhà nước trong thực thi pháp luật được tiếp thu, ghi nhận, xem xét, giải quyết và trả lời nghiêm túc, đúng quy định; phát huy quyền của Nhân dân tham gia thảo luận, kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của địa phương.

c) Nâng cao chất lượng hoạt động thẩm định dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL sau khi ban hành, nhằm kịp thời phát hiện, loại bỏ các quy định có dấu hiệu “*hình sự hóa*” các quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự.

Phối hợp chặt chẽ với các Ban của HĐND tỉnh trong thực hiện tốt công tác thẩm tra dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh.

d) Tăng cường đổi mới, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, nền tảng trực tuyến; chú trọng phổ biến pháp luật tại cơ sở, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, đời sống văn hóa ở khu dân cư; ưu tiên phát sóng những nội dung quan trọng vào khung giờ cao điểm của phát thanh, truyền hình địa phương nhằm thu hút khán, thính giả.

đ) Chủ động rà soát để kịp thời phát hiện, xử lý các quyết định hành chính can thiệp không phù hợp vào hoạt động dân sự, kinh tế, bảo đảm tính khách quan, minh bạch và đúng pháp luật; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lợi dụng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để trục lợi hoặc can thiệp, cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả việc kiểm tra, rà soát, hợp nhất, hệ thống hóa văn bản QPPL; tăng cường theo dõi, đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật gắn với xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “*điểm nghẽn*” có nguyên nhân từ quy định của địa phương và kiến nghị kịp thời đối với văn bản do Trung ương ban hành.

4. Góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý hợp tác quốc tế về pháp luật và cải cách tư pháp tại địa phương

a) Quán triệt, cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng văn bản QPPL phải bảo đảm phù hợp với pháp luật và thông lệ quốc tế. Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa văn bản QPPL của tỉnh để kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý các quy định chồng chéo, bất cập với các mối quan hệ pháp lý quốc tế phát sinh, nhất là trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại, sở hữu trí tuệ có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền của tỉnh.

b) Tập trung, chủ động công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt của ngành Tư pháp về pháp luật và quan hệ pháp lý quốc tế, bảo đảm năng lực tham mưu, đề xuất trong các chương trình, nội dung hợp tác quốc tế; nâng cao khả năng tham gia, giải quyết các tranh chấp quốc tế, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

5. Xây dựng giải pháp đột phá nâng cao chất lượng nguồn nhân lực pháp luật

a) Tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả, kịp thời, đầy đủ, đúng quy định chế độ tiền lương, ngạch lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác pháp chế; triển khai thực hiện Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, các văn bản có liên quan.

b) Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của địa phương để thu hút, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tham gia hoạt động, công tác xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật, đặc biệt thu hút, tiếp nhận chuyên gia, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công và thu hút đóng góp của cán bộ, công chức đã nghỉ hưu nhưng có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn sâu sắc về xây dựng pháp luật; chủ động có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn và tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về xây dựng pháp luật do bộ, ngành Trung ương tổ chức.

6. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Ưu tiên nguồn lực xây dựng, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu lớn, ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phục vụ đổi mới, hiện đại hóa công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm dữ liệu “*đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung*”, liên thông, dễ khai thác, dễ sử dụng, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước; đề xuất, xây dựng chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số phát triển, cung cấp dịch vụ, tiện ích số trong lĩnh vực pháp luật, góp phần đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân.

b) Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, đăng ký biện pháp bảo đảm; lồng ghép nội dung tuyên truyền pháp luật vào các chương trình, phong trào “*học tập số*”.

7. Thực hiện cơ chế tài chính đặc biệt cho công tác xây dựng và thi hành pháp luật

a) Thực hiện chủ động, kịp thời, đầy đủ, hiệu quả đúng quy định về phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách dành cho công tác xây dựng pháp luật theo kết quả, sản phẩm của từng nhiệm vụ, hoạt động; ưu tiên nguồn lực tương xứng cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý cho đối tượng đặc thù, yếu thế, đồng bào dân tộc thiểu số, ...

b) Đảm bảo cân đối, bố trí đủ kinh phí thực hiện hiệu quả Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật và Đề án ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện quản lý nhà nước về công tác xây dựng pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí từ các nguồn hỗ trợ, tài trợ, nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp khác theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban hành kèm theo Kế hoạch này là Phục lục Danh mục phân công nhiệm vụ cụ thể, các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình ngay trong tháng 12/2025; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) trước ngày 20/6 và trước ngày 20/11 hàng năm để được tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm rà soát các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của Chính phủ đã tham mưu UBND tỉnh ban hành, còn hiệu lực thực hiện có liên quan đến xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, đồng bộ thống nhất với Chương trình số 06-CTr/TU và Kế hoạch này, hoàn thành trước tháng 6/2026.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phát huy vai trò giám sát, phản biện và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở trong tổ chức triển khai thực hiện.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu phân bổ, hướng dẫn, bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch này hằng năm theo quy định.

5. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch, kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này, Nghị quyết số 66-NQ/TW, Nghị quyết số 140/NQ-CP, Chương trình số 06-CTr/TU.

6. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động đề xuất gửi Sở Tư pháp để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình số 06-CTr/TU ngày 27/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB.MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Nội chính TU;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Phòng Nội chính;
- Phòng NC, HCTC, VHXX, KTTC;
- TTCBTH;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh_{Th}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**